TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:97/2023/ HSST
Ngày: 29/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Thu Thuỷ.
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1 . Ông Trần Minh Thảo.
2 . Bà Vũ Thị Luyến.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Cao Văn Chiến-Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66 ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị L, tên gọi khác: Không, Sinh năm 1981; tại BG; Trú tại: Tổ 7, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C (Đã chết) và bà Phạm Thị P có chồng là: Trần Văn D (Đã chết); vợ chồng bị cáo có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại phường CG, thành phố Thai Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Bà Dương Thị T, sinh năm 1938 (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp cho bà T: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1960; Ông Vũ Quang T, sinh năm 1963; ông Vũ Quang T, sinh năm 1965; bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1969 (có mặt ông T, vắng mặt bà T, ông T và bà T).

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Vũ Quang T, sinh năm 1963-Biên bản họp gia đình ngày 02/12/2022 .

Trú tại: Tổ dân phố TX 4, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1973 (vắng mặt).

+ Ông Nghiêm Hồng M, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Cùng trú tại: Tổ dân phố TX4, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/10/2022 Lê Thị L (có giấy phép lái xe hạng A1, theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 20M5-1565 đi trên đường quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên → Hà Nội, khi đi đến Km 37+880 thuộc địa phận tổ dân phố TX4, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên do thiếu quan sát nên đã đâm va vào bà Dương Thị T đang đi bộ phía trước cùng chiều trên đường với L. Hậu quả bà Dương Thị T bị thương tích nặng, được đưa đi cấp cứu, đến 18 giờ 40 phút cùng ngày thì tử vong, chiếc xe môt tô do L điều khiển bị hưng hỏng một phần.

Sau khi tai nạn xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai của người làm chứng, người liên quan. Tiến hành Test nhanh nồng độ cồn trong người của Lê Thị L, kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra tại nạn tại Km 37+880 đường Quốc lộ 3 (cũ) thuộc tổ dân phố TX4, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên, đường được trải nhựa thẳng, phẳng, giữa đường có vạch kẻ sơn đứt đoạn màu vàng, chiều rộng lòng đường là 11,2 mét. Hai bên đường có cống thoát nước đậy bằng nắp bê tông rộng 0,9 mét. Trên nắp hệ thống thoát nước bên phải đường theo hướng Thái Nguyên → Hà Nội có 05 khối bê tông kích thước (5,2x0,7) mét nằm rải rác trong vùng có chiều dài 7,85 mét. Phía trong tiếp giáp vị trí này có một vùng đất bị đào sâu 0,2 mét, dài 5,2, rộng 0,7 mét. Sát hố đào này có nhiều chậu cây cảnh cùng các tấm tôn, kim loại che kín vỉa hè, rộng 3,8 mét.

Kí hiệu (1) là vị trí vùng vật chất màu nâu đỏ nghi là máu nằm trên cát, nón lá bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi là máu và một đôi dép nhựa;

(2) là vết mài trượt mặt đường đứt đoạn kích thước (4x0,01)mét;

(3) là vị trí chiếc xe mô tô BKS: 20 M5-1565 (do L điều khiển). Chọn mép phải đường Quốc lộ 3 (cũ) hướng Thái Nguyên→Hà Nội làm mép đường chuẩn, chọn cột mốc H9/37 làm mốc cố định. Chọn hướng Thái Nguyên→Hà Nội làm hướng khám nghiệm, hiện trường được mô tả như sau:

(1) có kích thước (0,75x0,65) mét, tâm (1) cách mép đường chuẩn 0,4 mét;

(2) có chiều hường Thái Nguyên→Hà Nội, điểm cuối (2) trùng với để chân trước bên phải xe mô tô BKS: 20 M5-1565 (3), đầu 2 cách mép đường đường chuẩn là 1,3 mét. Xe đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng Hà Nội, chếch mép

đường phải, đuôi xe chếch tim đường, tâm trục bánh trước xe (3) trùng mép đường chuẩn, tâm trục bánh sau xe (3) cách mép đường chuẩn 0,6 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô BKS: 20 M5-1565: Gương chiếu hậu bên phải bị xô lệch; cao su chân gương phải có vết trược xước, rách trong vùng kích thước (2,5x0,1) cm, tâm vết cao cách đất 1,1 mét; tại xi nhan trước bên phải có vết trượt xước nhựa kích thước (09x03)cm, tâm vết cao cách đất 01 mét; đầu tay phanh bên phải có vết trược xước kim loại(1,5x1,5) cm, tâm vết cao cách đất 98 cm; mất núm kim loại đầy tay lái phải, tại đầy tay lái phải có vết trược xước rách cao su kích thước (1,5x1,5) com, tâm vết cao cách đất 01 mét, bung bật gá nhựa góc trên cánh yếm phải; mặt nạ đầu xe có vùng vỡ nhựa kích thước (10x15)cm, tâm vùng cáo cách đất 80 cm; đầu chắn bùn phía trước có vết trược xước sơ kích thước (06x05) cm; mép ngoài chân phanh có vết trược xước kim loại kích thước (03x0,7) cm, tâm vết cao cách đất 30 cm; để chân lái bên phải bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ ngoài vào trong làm biến dạng ép sát vào ống xả, đầu để chân có bám dính vữa, bê tông; mặt ngoài ống xả có vết trược xước kim loại kích thước (06x07) cm, tâm vết cao cách đất 35 cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, còi, đèn, xi nhan và hệ thống lái hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Dương Thị T:

- Khám bên ngoài: Hố mắt bầm tím. mũi. miệng có máu chảy ra; vùng chẩm cách sau vành tai trái 12 cm có khối sưng nề bầm tín kích thước (6,5x3,5) cm, xung quanh bị sưng nề trong diện (12x08)cm, mông trái có vết bầm tím kích thước (12x08) cm; mặt sau cẳng chân phải có vết sây sát da kích thước (04x0,5) cm; đầu gối phải có vết sây sát da kích thước (1,5x1,5) cm.

- Mổ tử thi: Gãy 1/3 giữa xương ức, gãy cung trước xương sườn số 2,3,4,5,6,7,8 bên trái; gãy cung trước xương sườn số 2,3,4,5 bên phải; hai phổi bị dập rách rải rác; khoang ngực hai bên có máu không đông; chảy tụ máu dưới màng cứng toàn bộ thuỳ chẩm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1666/KL-KTHS ngày 01/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Bà Dương Thị T bị đa chấn thương: chấn thương sọ não, chảy tụ máu dưới màng cứng thuỳ chẩm; chấn thương ngực kín, gãy xương ức, gãy nhiều xương sườn, dập rách phổi, chảy tụ máu trong khoang ngực gây suy hộ hấp cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại phiếu ghi nhận ngày 07/10/2023 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên ghi nhận: Tại thời điểm xảy ra tại nạn Lê Thị L có nồng độ cồn là: 0,000mg/L.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lê Thị L đã tự nguyện bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) Người nhận tiền là ông Vũ Quang T đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện theo pháp luật của bà T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, Bị cáo Lê Thị L khai: Khoảng 15 giờ ngày 07/10/2022, L điều khiển xe ô tô mô tô BKS: 20 M5-1565 đăng ký xe mang tên Trần Văn D

(là chồng của bị cáo đã chết) đi từ nhà bị cáo đến thăm mẹ bị cáo ở xóm M, xã HT, huyện HH-Bắc Giang. Bị cáo điều khiển xe đi với tốc độ 30 km/giờ theo hướng đường quốc lộ 3 (cũ) Thái Nguyên→Hà Nội, khi đi đến Km 37+880 thuộc địa phận tổ dân phố TXn 4, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên do bị cáo mải quan sát các phương tiện khác đi trên đường sau đó mới để ý phía trước theo chiều đi thì phát hiện thấy một người (sau xác định là bà Dương Thị T) đang đi bộ phía trước cùng chiều trên đường, cách xe do L điều khiển khoảng 05 mét, lúc này L mới điều khiển xe tránh về phía bên trái bà T, nhưng do khoảng cách quá gần L đã không kịp xử lý nên đầu xe mô tô bên phải do L điều khiển đã đâm va vào vai và sườn trái bà T. L đạp mạnh chân phanh làm xe mô tô trượt và đổ ra đường, L bị xe mô tô đè lên người, còn bà T bị ngã ra đường. Sau đó người dân đã dựng xe, đỡ L dậy và đưa bà T đi cấp cứu, nhưng bà T sau đó đã tử vong.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKSPY ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lê Thị L về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Lê Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra: Bị cáo xác định ngày 07/10/2022 tại Km 37+880 thuộc địa phận tổ dân phố TX4, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên do bị cáo mải quan sát các phương tiện khác đi trên đường sau đó mới để ý phía trước theo chiều đi thì phát hiện thấy một người (sau xác định là bà Dương Thị T) đang đi bộ phía trước cùng chiều trên đường, cách xe do L điều khiển khoảng 05 mét, lúc này L mới điều khiển xe tránh về phía bên trái bà T, nhưng do khoảng cách quá gần L đã không kịp xử lý nên đầu xe mô tô bên phải do L điều khiển đã đâm va vào vai và sườn trái bà T. L đạp mạnh chân phanh làm xe mô tô trượt và đổ ra đường, L bị xe mô tô đè lên người, còn bà T bị ngã ra đường. Sau đó người dân đã dựng xe, đỡ L dậy và đưa bà T đi cấp cứu, nhưng bà T sau đó đã tử vong.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên không đặt ra việc giải quyết; Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị L; về án phí: Bị cáo hộ cận nghèo nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không tranh luận gì, nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án treo thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng tại phiên toà: Tại phiên toà đại diện hợp pháp của bà T là: Bà Vũ Thị T, ông Vũ Quang T và Vũ Thị Thanh T vắng mặt nhưng đã có biên bản họp gia đình nhất trí cử ông Vũ Quang T làm đại diện đứng ra giải quyết toàn bộ vụ án. Tại phiên toà ông T có mặt. Những người làm chứng là ông Đ, ông M vắng mặt. Bị cáo, ông T và đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và gia đình đã có biên bản họp gia đình vào ngày 02/12/2022 nhất trí cử ông T là người đại diện đứng ra giải quyết vụ án. Sự vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Toà án tiếp tục đưa vụ án xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[3] .Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định tử thi và lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà. Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/10/2022 bị cáo Lê Thị L có giấy phép lái xe số 191166015813 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/8/2016, điều khiển xe mô tô BKS: 20 M5-1565 khi đi đến Km 37 + 880 thuộc địa phận tổ dân phố T X4, phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên không đảm bảo an toàn, không chú ý quan sát, khi phát hiện bà Dương Thị T đi bộ cùng chiều phía trước thì khoảng cách đã gần, không xử lý kịp nên đã đâm va vào bà T. Hậu quả bà Dương Thị T bị thương nặng, được đi viện cấp cứu, đến 18 giờ 40 phút cùng ngày thì tử vong. Hành vi của Lê Thị L đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

1…

23… "Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người… tham gia giao thông đường bộ".

Hành vi, ý thức nêu trên của bị cáo Lê Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác L thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

a) Làm chết người.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo điều khiển xe mô tô nhưng không chú ý quan sát, khi phát hiện người đi bộ cùng chiều phía trước thì khoảng cách đã quá gần, không xử lý kịp nên đã gây tại nạn cho bà T, Hậu quả làm cho bà T bị thương tích nặng sau đó dẫn đến chết. Người bị hại bà T trên 70 tuổi nhưng do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên không áp dụng tình tiết " Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên" xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năm hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi L hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, chồng bị cáo đã chết, hiện một mình nuôi hai con nhỏ, nên có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, lời thỉnh cầu của bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương mà không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội vẫn cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội được.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo uỷ quyền đã tự nguyện thoả thuận xong phần bồi thường trách nhiệm dân sự. Bị cáo L đã bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng). Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của bị hại (đại diện theo uỷ quyền) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất kỳ một khoản tiền nào khác. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện bồi thường

giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường này.

[8]. Về vật chứng của vụ án: 01 xe ô mô tô BKS: 20 M5-1565 thu giữ của bị cáo L. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng, nên không đặt ra việc giải quyết.

Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Lê Thị L do Công an Thái Nguyên cấp cho bị cáo được thu giữ bàn giao theo hồ sơ vụ án. Nay cần bàn giao lại cho Cơ quan chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên để trả lại cho bị cáo L.

[9] Về án phí: Bị cáo là hộ cận nghèo, nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố Bị cáo Lê Thị L phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1. Về hình phạt chính: Áp dụng: Điểm a Khoản 1, Điều 260; Điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị L 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Uỷ ban nhân dân phường CG thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585,586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Thị L với người đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lê Thị L 01 Giấy phép lái xe số 191166015813 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/8/2016 mang tên Lê Thị L.

Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm bàn giao giấy phép lái xe trên cho cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên để trả lại cho bị cáo L.

5.Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thị L

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự, án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Lận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố PY;
- CA thành phố PY;
- CCTHADS-THAHS;
- UBND phường CG;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy